

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 07/BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Công văn số 01/HĐND-VP ngày 02/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất nội dung các báo cáo trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; trên cơ sở rà soát, tổng hợp số liệu và đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Công văn số 21/TTT-VP ngày 07/7/2025; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Trong 6 tháng đầu năm 2025, tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo (*sau đây viết tắt là KNTC*), kiến nghị, phản ánh (*sau đây viết tắt là KNPA*) trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Các vụ việc đông người, phức tạp thường xuyên được tổ chức rà soát, đề ra những biện pháp cụ thể để giải quyết dứt điểm, tạo sự đồng thuận cho người dân, góp phần tạo tiền đề quan trọng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, tình trạng đơn thư KNTC vượt cấp vẫn còn xảy ra tại một số địa phương, nội dung tập trung vào vấn đề tranh chấp đất đai¹, ô nhiễm môi trường², công tác thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng tại các dự án lớn³ còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã tiếp 2.051 lượt/2.173 người/1.963 vụ việc.

¹ Trong đó có một số vụ việc tranh chấp đất lâm nghiệp, tranh chấp đất quốc phòng có tính chất phức tạp, kéo dài ...

² Dự án Khu liên hợp sản xuất thép Hòa Phát - Dung Quất 2; Dự án Nhà máy xi măng Đại Việt; Dự án Nhà máy sản xuất bột giấy VNT19, Nhà máy xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ, ...

³ Như: Dự án đường cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, Dự án đường Dung Quất - Sa Huỳnh, Dự án xây dựng doanh trại các đơn vị trực thuộc Sư đoàn 10/Quân đoàn 3, ...

Trong đó, có 06 lượt đoàn đông người của 04 vụ việc phát sinh đến cơ quan tiếp công dân các cấp⁴.

Trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu các cấp, các ngành tiếp tục được nâng lên. Qua công tác tiếp công dân, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành các văn bản thông báo ý kiến kết luận, chỉ đạo giải quyết, giao nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn xem xét, giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã tiếp nhận 4.943 đơn; đã phân loại, xử lý 4.923 đơn, gồm: 3.836 đơn đủ điều kiện xử lý (208 đơn khiếu nại, 151 đơn tố cáo, 3.477 đơn kiến nghị, phản ánh), trong đó có 2.382 đơn thuộc thẩm quyền và 1.454 đơn không thuộc thẩm quyền (đã được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 1.062 đơn, đơn đốc cấp dưới giải quyết 139 đơn, trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền đối với 253 đơn); có 1.087 đơn không đủ điều kiện xử lý đã lưu đơn (do trùng lặp, không rõ địa chỉ, mạo danh, nặc danh...).

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp đã giải quyết 1.753/2.244 vụ việc KNTC, KNPA thuộc thẩm quyền, trong đó:

a) Giải quyết khiếu nại

Đã giải quyết 56/80 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền; trong đó có 04 vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục, 52 vụ việc giải quyết bằng Quyết định hành chính (kết quả giải quyết có 46 khiếu nại sai, 06 khiếu nại đúng hoặc đúng 01 phần). Qua giải quyết khiếu nại, đã kịp thời bảo vệ quyền lợi cho 06 cá nhân, trả lại 558 triệu đồng; qua giải quyết khiếu nại đã góp phần phát huy dân chủ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

b) Giải quyết tố cáo

Đã giải quyết 17/25 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền. Kết quả giải quyết có 12 tố cáo sai, 01 tố cáo đúng, 01 tố cáo đúng 01 phần, 03 vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo. Qua giải quyết đã chỉ đạo kiểm điểm xử lý trách nhiệm đối với tổ

⁴ **Cấp tỉnh:** 02 lượt đoàn/02 vụ việc (Vụ việc người dân tố 6, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi (nay là phường Nghĩa Lộ) liên quan đến dự án Công viên Cây xanh Thạch Bích; vụ việc người dân thôn Tuyết Diêm 2, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn (nay là xã Vạn Tường) đề nghị xem xét, giải quyết việc khai thác cây trồng (Bạch Đàn) tại khu vực núi Nam Châm, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn (nay là xã Vạn Tường)). **Cấp huyện:** 04 lượt đoàn/02 vụ việc (vụ việc các hộ kinh doanh ngành hàng gội đầu, hàng bánh tráng, hàng đường Chợ Quảng Ngãi đề nghị UBND thành phố Quảng Ngãi (nay là phường Cẩm Thành) giải quyết việc BQL Chợ Quảng Ngãi không thực hiện đúng hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh; vụ các công dân ở huyện Lý Sơn (nay là đặc khu Lý Sơn) phản ánh một số hộ dân trên địa bàn huyện kinh doanh chả cá, xả thải gây ô nhiễm môi trường).

chức, cá nhân có liên quan.

Ngoài ra, Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp đã giải quyết 1.680/2.139 vụ việc KNPA thuộc thẩm quyền. Đa số các vụ việc xảy ra ở cấp cơ sở (*chủ yếu là tranh chấp đất đai, tập trung ở các địa bàn đông dân cư, khu công nghiệp trọng điểm của tỉnh*).

Trong kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh không nhận được yêu cầu bảo vệ nào từ người tố cáo.

4. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

a) Về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo quy định pháp luật, gắn với các nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC, KNPA theo Kết luận số 107-KL/TW ngày 24/12/2024 của Bộ Chính trị; chỉ đạo việc tiếp công dân, giải quyết KNTC, KNPA liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh,...

Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 15 văn bản⁵ để chỉ đạo tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh, góp phần triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết KNTC, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự phục vụ Đại hội Đảng các cấp. Ngoài ra, đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh và các sở, ngành, địa phương ban hành hơn 67 văn bản để triển khai thực hiện.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền pháp luật tiếp công dân, KNTC

Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh thường xuyên thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế đảm bảo đúng với quy định hiện hành và phù hợp với thực tiễn địa phương. Hiện nay đã ban hành 01 quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra

⁵ Quảng Ngãi (09 văn bản): Công văn số 6856/UBND-NC ngày 18/12/2024; Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 20/12/2024; Thông báo số 632/TB-UBND ngày 23/12/2024; Công văn số 6992/UBND-NC ngày 24/12/2024; Công văn số 753/UBND-NC ngày 14/02/2025; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 02/4/2025; Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 07/5/2025; Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 15/5/2025; Công văn số 3001/UBND-NC ngày 25/5/2025.

Kon Tum (06 văn bản): Công văn số 4598/UBND-TD ngày 20/12/2024; Công văn số 264/UBND-TD ngày 22/01/2025; Công văn số 451/UBND-KTTH ngày 12/02/2025; Công văn số 1212/UBND-TD ngày 14/4/2025; Kế hoạch số 1509/KH-UBND ngày 05/5/2025; Công văn số 1849/UBND-TD ngày 26/5/2025.

tỉnh Quảng Ngãi để làm cơ sở triển khai mô hình, cơ cấu tổ chức công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC theo Đề án sắp xếp, hợp nhất cơ quan Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi; chỉ đạo Thanh tra tỉnh và các sở, ngành rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (mới) trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết KNTC để triển khai hiệu quả mô hình chính quyền 02 cấp và đi vào hoạt động ổn định từ ngày 01/7/2025.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC đã được UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện thường xuyên bằng nhiều biện pháp thiết thực. Theo đó, đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh tổ chức 02 hội nghị⁶ triển khai hoạt động ngành thanh tra có lồng ghép nội dung về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, KNPA; chỉ đạo các cơ quan báo, đài của tỉnh tham dự và đưa tin đầy đủ các buổi tiếp công dân định kỳ của tỉnh, kết quả giải quyết các vụ KNTC có tính chất điển hình đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật KNTC cho cán bộ, Nhân dân.

c) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp, các ngành trong tỉnh đã chỉ đạo tiến hành 14 cuộc thanh tra trách nhiệm trong thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC tại 14 đơn vị (đến nay đã kết thúc và ban hành 12 kết luận thanh tra/14 cuộc)⁷. Qua thanh tra đã kịp thời nhắc nhở, đôn đốc trách nhiệm, chấn chỉnh, khắc phục các thiếu sót, vi phạm.

d) Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc đông người

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các kế hoạch của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ⁸ và Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh. Theo đó:

- Tại Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ trì, tổ chức làm việc với các đơn vị liên quan kết quả rà soát giải quyết một số vụ việc KNTC, KNPA đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn, đến nay Ủy ban nhân dân tỉnh đã giải quyết xong 16/18 vụ việc thuộc thẩm quyền của tỉnh và chỉ đạo giải quyết xong 38/40 vụ việc thuộc thẩm quyền của huyện (nay được chuyển giao cho xã); hiện nay đang tiếp tục chỉ đạo giải quyết dứt điểm 02 vụ cấp tỉnh (địa bàn xã Nguyễn Nghiêm 01 vụ⁹; xã Ba Gia 01 vụ¹⁰) và 02 vụ cấp xã (địa bàn xã Nghĩa Giang

⁶ Hội nghị triển khai công tác ngành thanh tra năm 2025 của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi, Hội nghị triển khai công tác ngành của Thanh tra tỉnh Kon Tum.

⁷ Quảng Ngãi đã thực hiện xong 05/05 cuộc, ban hành 05 kết luận thanh tra; Kon Tum đã thực hiện xong 07/09 cuộc, ban hành 07 kết luận thanh tra.

⁸ Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 44/QĐ-TTg ngày 28/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 96/KH-TTTP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ; Quyết định số 07/QĐ-TTTP ngày 08/4/2025 của Thanh tra Chính phủ.

⁹ Khiếu nại của các hộ dân liên quan đến việc cho Công ty TNHH MTV Nông Lâm trường 24/3 thuê đất.

¹⁰ Khiếu nại của các công dân liên quan đến Khu căn cứ Hậu cần Kỹ thuật Vĩnh Tuy.

01 vụ¹¹; phường Nghĩa Lộ 01 vụ¹²) còn tồn đọng.

- Tại Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành giải quyết đối với 02 vụ việc KNTC, KNPA đông người, phức tạp kéo dài trên địa bàn tỉnh (Vụ việc đền bù, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng doanh trại các đơn vị trực thuộc Sư đoàn 10/Quân đoàn 3 tại xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum; Vụ việc đền bù, giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch khu du lịch - đô thị sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp thể thao tại xã Đăk Rơ Wa); trên cơ sở kết quả tổ chức đối thoại với các hộ dân liên quan 02 vụ việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 1928/UBND-KTN ngày 29/5/2025 tiếp tục chỉ đạo các ngành, địa phương kiểm tra, rà soát, làm rõ một số nội dung để tổng hợp báo cáo Tổ công tác Thanh tra Chính phủ. Đồng thời, chỉ đạo Thanh tra tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, giải quyết 01 vụ việc kéo dài vượt cấp lên Trung ương (vụ việc của bà Nguyễn Thị Luyến, cư trú tại thôn 2, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum (nay là xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Nhận xét, đánh giá

a) Ưu điểm

Ủy ban nhân dân tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC cũng như các vấn đề cử tri, người dân quan tâm, có ý kiến, bức xúc trên địa bàn tỉnh; tập trung xem xét, chỉ đạo xử lý về cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để kết thúc nhiều vụ việc trên thực tế. Quan tâm chỉ đạo thực hiện nhiều biện pháp nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; chỉ đạo thực hiện các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường, đầu tư xây dựng, tài chính, tài sản công, ... nên đã hạn chế tình trạng đơn thư, KNTC, giữ ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Các vụ việc đông người, phức tạp được chỉ đạo tổ chức rà soát, đề ra những biện pháp cụ thể để giải quyết dứt điểm, tạo sự đồng thuận cho người dân. Thủ trưởng của nhiều cơ quan, đơn vị đã thực hiện tốt trách nhiệm tiếp công dân theo luật. Công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh với các địa phương được thực hiện thường xuyên, đã kịp thời tham vấn, tháo gỡ các vướng mắc về chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình xử lý đơn, giải quyết KNTC của các địa phương. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu xử lý đơn, kết quả xác minh giải quyết KNTC; tỷ lệ giải quyết của nhiều địa phương đạt chỉ tiêu đề ra.

¹¹ Sai phạm liên quan đến sân bóng đá mini An Bình.

¹² Dự án công viên cây xanh Thạch Bích.

b) Tồn tại, hạn chế

Vẫn còn một số ít vụ việc còn chậm trễ trong tham mưu xử lý đơn, xác minh, tham mưu giải quyết KNTC, KNPA (*chủ yếu xảy ra đối với các vụ việc có tính chất phức tạp, cần phải xác minh, làm việc tại nhiều tổ chức, cá nhân*), dẫn đến tỷ lệ giải quyết khiếu nại, nhất là ở cấp huyện chưa đạt yêu cầu.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết KNTC được thực hiện thường xuyên nhưng có mặt hiệu quả chưa cao, tình hình đơn thư phát sinh ở cấp cơ sở tại một số địa phương còn nhiều.

c) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan:

+ Do ảnh hưởng, tác động của việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và sắp xếp, hợp nhất đơn vị hành chính để tổ chức mô hình hành chính 02 cấp dẫn đến khối lượng công việc phải giải quyết rất lớn nên ảnh hưởng phần nào đến chất lượng công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC, KNPA của chính quyền cấp huyện.

+ Nhiều vướng mắc, tồn tại có tính lịch sử trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, môi trường mặt dù đã được chỉ ra nhưng việc khắc phục vẫn còn chậm, để kéo dài; một số trường hợp không thể khắc phục triệt để, làm ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của nhiều người dân, dẫn đến phát sinh nhiều KNTC, tranh chấp và vụ việc đông người, phức tạp ở các lĩnh vực này.

+ Các chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất còn bất cập: Ban hành chậm, thay đổi thường xuyên, thiếu sát thực tế trong khi đó, giá trị đất ngày càng tăng, khiến người dân so sánh, không thống nhất phương án đền bù, phát sinh khiếu kiện.

+ Một số quy định pháp luật còn chồng chéo, mâu thuẫn nên việc áp dụng pháp luật trong thực tế còn lúng túng, cơ sở pháp lý chưa thật sự chặt chẽ, khó xây dựng phương án tối ưu để giải quyết vừa bảo đảm đúng pháp luật, vừa phù hợp với thực tiễn.

+ Một số vụ việc khiếu kiện phức tạp, đông người đã được UBND tỉnh tập trung giải quyết đúng pháp luật, hợp tình, hợp lý, nhưng công dân vẫn tiếp tục gửi đơn do chưa đồng thuận hoặc bị tác động.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC của một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế, thiếu sự chỉ đạo tập trung, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

+ Công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chặt chẽ, kịp thời, dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết, làm phát sinh đơn thư, KNTC vượt cấp.

+ Đội ngũ thực hiện nhiệm vụ tham mưu xử lý đơn, giải quyết KNTC tại một số đơn vị vừa thiếu về số lượng, kinh nghiệm nghiệp vụ còn hạn chế, thường có sự biến động về nhân sự, dẫn đến quá trình thực hiện nhiệm vụ dễ xảy ra nguy cơ sai sót, chậm giải quyết.

2. Dự báo tình hình

Trong giai đoạn đầu thực hiện mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp, việc thực hiện công tác giải quyết tiếp công dân, giải quyết KNTC, KNPA trong thực tế sẽ còn gặp khó khăn, bất cập do còn lúng túng trong việc thực hiện phân định thẩm quyền để giải quyết. Một số vụ việc chưa được các cơ quan chức năng giải quyết dứt điểm sẽ tiềm ẩn nguyên nhân nảy sinh yếu tố phức tạp, dẫn đến tình trạng đơn thư, KNTC kéo dài.

Sau khi hợp nhất 02 tỉnh Quảng Ngãi và Kon Tum, một số dự án lớn (như: *Cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum, dự án nhà máy sản xuất thép ray cho dự án cao tốc Bắc Nam của Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát - Dung Quất, dự án đường sắt cao tốc Bắc Nam,...*) sẽ tiềm ẩn nguy cơ phát sinh đơn thư KNTC trong lĩnh vực đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng do thu hồi đất của các hộ dân bị ảnh hưởng.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tổ cáo, các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội; chỉ đạo của Chính phủ, của Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh,... về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, địa phương chú trọng thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, đảm bảo an ninh trật tự trong thời gian diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Tập trung chỉ đạo giải quyết có chất lượng các vụ việc KNTC; tập trung nguồn lực giải quyết những vụ việc phức tạp, gay gắt, kéo dài, những vụ đông người để tránh hậu quả tiêu cực; chú trọng kiểm tra việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của các cấp, các ngành.

3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra đột xuất trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã (mới) trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết KNTC trên địa bàn để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế, xử lý

ngghiêm trách nhiệm người đứng đầu nếu có sai phạm. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, chấn chỉnh và hướng dẫn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KNTC cho các địa phương.

4. Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh liên quan đến lĩnh vực đất đai, tăng cường quản lý nhà nước về đất đai; chú trọng kiểm soát việc thi hành công vụ của đội ngũ công chức, viên chức làm nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính cho công dân, doanh nghiệp, đội ngũ làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Đầu tư để hoàn thiện hồ sơ địa chính ở các cấp, hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và đẩy mạnh hơn nữa việc công khai đầy đủ thông tin cho người dân và doanh nghiệp biết để giám sát và thực hiện.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, vận hành hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, KNTC, KNPA theo Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ nhằm thống nhất quản lý, xử lý trùng lặp đơn thư, tăng cường tính minh bạch và báo cáo kịp thời. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn công chức Thanh tra tỉnh và công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, phòng, chống tham nhũng của sở, ngành và cấp cơ sở, bố trí điều kiện vật chất, kinh phí để nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và KNTC.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025.

Kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, giám sát./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP(TT, TD), BTCĐ;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Tr980).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Giang

Biểu số 01/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

(Số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến ngày 15/6/2025)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Số đơn đã xử lý	Số đơn chưa xử lý (chuyển kỳ sau xử lý)	Đủ điều kiện xử lý			Phân loại đơn theo nội dung					Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết	Kết quả xử lý đơn											Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết xong		Đơn thuộc thẩm quyền					Đơn không thuộc thẩm quyền						
											Lần đầu	Nhiều lần			Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đón đốc giải quyết				
MS	1=2+3 =4+5	2	3	4	5	6= 8+9+10 =11+12 +13+14	7	8	9	10	11	12	13	14=15+ 16+17	15	16	17	18=19+ 20+21	19	20	21	22				
Quảng Ngãi	4.290	151	4.138	4.278	12	3.290	3.139	182	146	2.962	1.834	97	1.043	2.060	68	58	1.934	1.230	186	932	112					
Kon Tum	653	53	600	645	8	546	546	26	5	515	171	28	347	322	9	1	312	224	67	130	27	99				
Tổng	4943	204	4738	4923	20	3836	3685	208	151	3477	2005	125	1390	2382	77	59	2246	1454	253	1062	139	99				

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI
(Số liệu tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 15/6/2025)



Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc khiếu nại theo nội dung										Phân loại vụ việc khiếu nại theo tình trạng giải quyết					Kết quả xử lý đơn					Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển n đơn
	Tổng số	Số đơn kỳ trước chuyển ến sang	Số đơn tiếp nhận trong kỳ	Đơn kỳ trước chuyển ến sang	Đơn tiếp nhận tron g kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính			Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã được giải quyết			Chưa giải quyết xong	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền								
								TỔNG	Chế độ, chính sách h	Đất đai, nhà cửa				Khác	Lần đầu	Lần 2		Đã có bản án của TÁN D	TỔNG	Lần đầu	Lần 2	TỔNG	Hướn g dẫn	Đón đốc giải quyết					
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9 = 10+11+12	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=21+22	21	22	23=24+25	24	25	26			
Quảng Ngãi	210	6	204	210	6	204	171	159	159	14	135	5	2	0	4	55	2	4	65	69	43	8	113	94	13	0			
Kon Tum	30	0	30	30	0	30	26	26	26	1	12	13	0	0	0	16	0	1	9	9	5	4	17	8	9	0			
TỔNG	240	6	234	240	6	234	197	185	185	15	147	18	2	0	4	71	2	5	74	78	48	12	130	102	22	0			

Biểu số 03/XH-BN
TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO
(Số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến ngày 15/6/2025)



Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc tố cáo theo nội dung												Phân loại vụ việc tố cáo theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn						Số văn bản phúc đáp nhận được chuyển đơn
	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng tiếp nhận trong kỳ	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực Khác	Tố cáo tiếp		Chưa giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền		Vụ việc không thuộc thẩm quyền		Đơn đốc giải quyết							
									Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ					Khác	Quá thời hạn chưa giải quyết		Đã có kết luận giải quyết	Tổng số	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp		Tổng số	Chuyển đơn					
M.S	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+14 +15+16 +17= 18+19+ 20=21+ 24	9=10+1 1+12+1 3	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+ 23	22	23	24=25+ 26	25	26	27				
Quảng Ngãi	162	0	162	161	0	161	138	127	119	1	63	51	2	0	4	0	6	0	20	36	37	30	7	105	75	14	3				
Kon Tum	5	0	5	5	0	5	5	5	5	0	0	3	2	0	0	0	0	0	0	5	1	1	0	4	1	3	0				
Tổng	167	0	167	166	0	166	143	132	124	1	63	54	4	0	4	0	6	0	20	41	38	31	7	109	76	17	3				

Biểu số 04/XLD
TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ, GIÁM QUYẾT ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

(Số liệu tính từ ngày 1/1/2024 đến ngày 15/6/2025)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xem xét về diện kiện xử lý			Đơn đã diện kiện xử lý			Phân loại vụ việc theo nội dung			Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn			Kết quả giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền	
	Tổng số đơn	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận kỳ	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chủ đề, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc chưa giải quyết
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10+11+12+13+14+15+18	9	10	11	12	13	14	15	16 = 17+18	17	18	19	20
Quảng Ngãi	3.098	144	2.954	3.086	144	2.954	2.862	2.592	101	2.007	16	435	1.724	845	1.827	745	573	169	1.394	433
Kon Tum	618	53	565	610	53	557	515	515	18	316	8	173	178	337	312	203	146	57	286	26
Tổng	3.716	197	3.519	3.696	197	3.511	3.377	3.107	119	2.323	24	608	1.902	1.182	2.139	948	719	226	1.680	459

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN

(Số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến ngày 15/6/2025)

Đơn vị tính: Tiền (trillion đồng, AED m)



Đơn khiếu nại thuộc				Kết quả giải quyết												Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)										
Đơn vị	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang kỳ	Tiếp nhận trong kỳ	Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước	Trả lại cho tổ chức, cá nhân						Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Giải quyết lần đầu			Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết			
					Số vụ việc giải quyết	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức	Cá nhân	Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ việc	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu		Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+21+22+23+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Quảng Ngãi	100	20	80	71	48	3	0	0	0	0	558	0	0	5		1	0	0	0	3	41	2	2	0	21	19
Xon Tum	9	0	9	9	4	1	0	0	0	0	0	0	1		0	0	0	0	1	3	0	0	0	5	0	
TỔNG	109	20	89	80	52	4	0	0	0	0	558	0	0	6		1	0	0	0	4	44	2	2	0	26	19

Biểu số 0288/QĐ
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

(Số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến ngày 15/6/2025)

Đơn vị tính: Tiền (trệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Tổng số quyết định phải thực hiện trong kỳ	Số quyết định đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước										Trả lại cho tổ chức, cá nhân										Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố			
			Phải thu		Đã thu		Phải trả						Đã trả															
Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tổ chức		Cá nhân		Tổ chức		Cá nhân																		
				Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)					Tiền (Trđ)	Đất (m²)															
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19									
Quảng Ngãi	32	32	0	0	0	0	0	0	558	0	0	0	558	0	1	1	0	0	0									
Kon Tum	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0									
Tổng	33	32	0	0	0	0	0	0	558	0	0	0	558	0	1	1	0	0	0									

Biểu số 03/KQGG
TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CAO THUỘC THẨM QUYỀN

(Số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến ngày 15/6/2025)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền		Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong vụ việc tố cáo tiếp	Đã giải quyết						Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính				Chuyển cơ quan điều tra			Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)					Chấp hành thời hạn giải quyết		
	Kỳ trước nhận chuyển n sang	Tiếp nhận trong kỳ			Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Số tố chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tố cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Trong đó tố cáo tiếp sai	Trong đó tố cáo tiếp có sai	Trong đó tố cáo tiếp có sai					
																		Số người bị kiện, công chức, viên chức	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ tương đương	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức										
MS	1=2+3	2	3	4	5	6=7+8+9+10=30+31≥24+26+28	7	8=25+27-29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Quảng Ngãi	45	0	45	24	0	16	13	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	11	0	1	0	0	15	0
Kon Tum	1	1	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	1	0	
Tổng	46	1	45	25	0	17	14	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	12	0	1	0	0	16	0	



Biên số 04/K-09/QĐ
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỎ CÁO
(Số liệu tính từ ngày 15/3/2024 đến ngày 15/6/2025)

Đơn vị	Tổng số kết luận phải thực hiện	Số kết luận đã thực hiện xong	Tha hỏi cho Nhà nước												Trả lại cho tổ chức, cá nhân												Đã xử lý hành chính				Đã khởi tố			
			Phải thu		Đã thu		Phải trả												Đã trả				Đã xử lý hành chính				Đã khởi tố							
			Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Số tổ chức phải được trả lại quyền lợi	Số cá nhân phải được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức đã được trả lại quyền lợi	Số cá nhân đã được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân		Tổng số tổ chức bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó công chức, viên chức										
									Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)			Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)																
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24										
Quảng Ngãi	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0										
Kon Tum	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0										
Tổng	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0										

